TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 15- 12- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Mai Sơn- Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Ông Lương Quang Toán- Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022 đối với các bị cáo:

1. **Triệu Văn T**, sinh ngày 23/11/1977; nơi sinh: huyện L, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Triệu Văn X (Đã chết) và bà Bàn Thị T; Vợ: Đặng Thị C và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đặng Anh Q**, sinh ngày 03/6/2005; nơi sinh: huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đặng Văn P và bà Lâm Thị O; Vợ, con chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản và Đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

88/QĐ-XPVPHC Ngày 22/5/2020 của Chủ tịch UBND xã Thanh Tương, huyện Na Hang.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặm Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Đặng Anh Q*: Ông Đặng Văn Phi (Là bố đẻ của bị cáo). Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T*: Ông Hoàng Hải Bầu, Luật sư Văn phòng luật sư Minh Phúc- Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Anh Q*: Bà Hà Minh Phương- Luật sư Văn phòng luật sư Minh Phúc- Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

- *Bị hại*: Trương Thị M; Chỗ ở hiện nay:Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại*: Ông Trương Văn P, sinh năm 1976 (Là anh trai ruột); Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trương Thị M*: Bà Vũ Thanh Thủy, Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

- *Người phiên dịch cho bà M*: Bà Bàn Thị Khé; Địa chỉ: Thôn Nà Cọn, xã Sơn Phú, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 18/01/2022, Triệu Văn T, sinh năm 1977 và Đặng Anh Q, sinh ngày 03/6/2005, cùng trú tại thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang đến nhà anh Đặng Văn Lây, sinh năm 1989 (trú cùng thôn) ăn cơm, uống rượu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Q và T rủ nhau đi về nhà, khi đến nhà văn hóa thôn Cổ Yểng, xã Thanh Tương, có đường rẽ lên nhà ông Trương Văn P ở thôn C, xã T, huyện N, do biết bà Trương Thị M (là em gái ông P) sinh năm 1980, trú tại thôn Cổ Yểng, xã Thanh Tương, huyện Na Hang là người chậm phát triển trí tuệ, hay sống một mình ở nhà ông P, có thể lợi dụng quan hệ tình dục được mà không bị chống cự, T nảy sinh ý định lên nhà ông P để quan hệ tình dục với bà M. T nói với Q bằng tiếng dân tộc Dao: *"Đi lên nhà bà M chơi đi"*, Q nghe T nói xong thì hiểu ý là T rủ Q cùng nhau lên nhà ông P để quan hệ tình dục với bà M, nên Q đồng ý. Q và T cùng đến nhà ông P, Q nhìn qua khe cửa bếp thấy điện sáng, bà M đang ăn cơm một mình ở bếp. Q gọi thì bà M ra mở cửa cho Q và T vào nhà, Q bảo T lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của T đưa cho Q mở phim có nội dung đánh nhau cho bà M xem, mục đích là dụ dỗ bà M để quan hệ tình dục. Khoảng 00 giờ ngày 19/01/2022, khi bà M ngồi ở bếp xem phim thì Q bảo bà M lên giường xem tiếp rồi dẫn bà M vào trong buồng ngủ ở khu vực chái nhà. T đi trước vào trong buồng ngủ rồi lên giường nằm. Q dẫn bà M theo sau T, đến giường thì Q bảo T: *"Ra ngoài đi để em làm trước"*, ý là để Q quan hệ tình

dục với bà M trước. T đồng ý rồi đi ra ngoài bếp ngồi. Q để bà M nằm xuống giường, Q nằm ngoài, bà M nằm phía trong, sát vách. Bà M đang mặc váy liền thân dài đến đầu gối, bên trong mặc áo ngực và quần lót. Q đắp chăn lên người Q và bà M rồi luồn tay vào trong áo ngực thì bà M bảo "đừng sờ" rồi gạt tay Q xuống, Q dùng tay phải kéo quần lót bà M ra bỏ xuống cuối giường. Lúc này, bà M vẫn tiếp tục xem phim trên điện thoại, Q tự tụt quần dài và quần sịp của Q qua đầu gối rồi đưa dương vật đã cương cứng vào trong âm đạo bà M, trong tư thế bà M nằm nghiêng sang trái, co hai chân, lưng và mông quay về phía Q, còn Q nằm nghiêng trái quan hệ từ phía sau lưng bà M, tay phải ôm bụng bà M. Khi Q đang giao cấu thì bà M kêu đau rồi dùng tay đẩy Q nhưng Q vẫn tiếp tục giao cấu khoảng 4 đến 5 phút thì xuất tinh một phần vào trong âm đạo, một phần ra ngoài âm đạo bà M. Sau đó, Q tự kéo quần lên rồi trườn qua người bà M vào phía trong ngồi tựa lưng vào vách nhà và gọi T là*: "vào đi, xong rồi"*. T từ bếp đi vào buồng, tự cởi quần ra nằm xuống giường của bà M, giống vị trí, tư thế trước đó của Q. T tự đắp chăn lên người mình và bà M rồi sờ vào người bà M, T thấy váy đã được vén đến ngang bụng, sờ âm hộ bà M thì thấy ướt, T không thấy bà M chống cự gì. T cầm dương vật đã cương cứng của T đưa vào trong âm đạo bà M trong tư thế bà M nằm ngửa, chân phải gác lên người T, T nằm nghiêng sang trái ôm bụng bà M, T giao cấu trong tư thế trên khoảng 10 phút thì T mệt, nên rút dương vật ra và nằm nghỉ tại chỗ, T chưa xuất tinh.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, khi thấy T giao cấu với bà M xong, Q tiếp tục tụt quần sịp và quần dài qua gối rồi cầm dương vật đã cương cứng cho vào âm đạo bà M trong tư thế bà M nằm ngửa, còn Q quỳ giữa hai chân bà M. Bà M nói "đừng làm" và dùng tay đẩy ngực Q nhưng Q vẫn tiếp tục giao cấu với bà M khoảng 02 phút thì rút dương vật ra do không còn ham muốn, Q chưa xuất tinh, Q tự kéo quần lên nằm phía bên trái bà M. Còn T nằm bên phải bà M tiếp tục ôm bà M, sờ đùi, âm hộ bà M một lúc rồi dùng các đầu ngón tay phải bóp mạnh 01 phát vào mặt ngoài đùi trái bà M, bà M đau nên khóc to. Thấy vậy, Q dỗ bà M còn T đi về. Q bật đèn flash điện thoại của T để soi sáng và dỗ bà M nhưng không dỗ được nên cầm theo điện thoại của T đi về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 10/2022/GĐTD, ngày 24/01/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với bà Trương Thị M, kết luận:

- Qua khám, kiểm tra trên thân thể bà Trương Thị M thấy ở vị trí 1/3 trên mặt ngoài đùi trái có vết bầm tím kích thước *(03x0,5)*cm và vết xây xát da nông kích thước *(02x01)*cm. Hai vết này sau một thời gian sẽ hết, không để lại sẹo *(Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể).*

- Bộ phận sinh dục không có tổn thương; Màng trinh hiện tại chỉ còn dấu tích là dạng các nhú còn sót lại.

- Thu mẫu dịch âm đạo của bà Trương Thị M.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 54/2022/GĐTD, ngày 24/01/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Đặng Anh Q kết luận:

+ Qua kiểm tra, khám thấy bộ phận sinh dục của Đặng Anh Q có kích thước, khả năng cương cứng bình thường, có khả năng quan hệ tình dục.

+ Hiện tại Đặng Anh Q không nhiễm HIV.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 55/2022/GĐTD, ngày 04/4/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Triệu Văn T kết luận:

+ Qua kiểm tra, khám thấy bộ phận sinh dục của Triệu Văn T có kích thước, khả năng cương cứng bình thường, có khả năng quan hệ tình dục.

+ Hiện tại Triệu Văn T không nhiễm HIV.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 80/22/TC-ADN, ngày 10/02/2022, của Viện pháp y quốc gia đối với mẫu dịch thu trong âm đạo của Trương Thị M, ký hiệu A1; 01 chiếc quần lót nữ màu tím của Trương Thị M, ký hiệu A2; 01 chiếc vỏ chăn có in hình nhân vật hoạt hình Đôrêmon của Trương Thị M, ký hiệu A3, kết luận:

+ Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A3: Dương tính.

+ Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên mẫu gửi giám định ký hiệu A2: Âm tính.

+ Thu được dữ liệu ADN của một nam giới từ mẫu gửi giám định ký hiệu A3 trên tất cả các locus STR và Y-STR đã phân tích.

+ ADN của nam giới thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A1 có các alen không trùng với các alen của mẫu gửi giám định ký hiệu A3 trên các locus Y-STR đã so sánh.

+ Không thu được dữ liệu ADN của nam giới từ mẫu gửi giám định ký hiệu A2 trên các locus Y-STR đã phân tích.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 110/22/TC-ADN, ngày 08/3/2022, của Viện pháp y quốc gia đối với các mẫu giám định ADN gồm mẫu niêm mạc miệng của Đặng Anh Q và Triệu Văn T, kết luận:

+ ADN thu từ mẫu dịch âm đạo của Trương Thị M có các alen trùng hoàn toàn với các alen của Đặng Anh Q trên tất cả các locus Y-STR đã so sánh.

+ ADN thu từ mẫu dịch âm đạo của Trương Thị M có các alen không trùng với các alen của Triệu Văn T trên tất cả các locus Y-STR đã so sánh.

+ ADN của nam giới thu từ mẫu giám định là chiếc chăn in hình nhân vật hoạt hình Đôrêmon có các alen không trùng khớp với các alen của Đặng Anh Q và Triệu Văn T trên các locus STR và Y-STR đã so sánh.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 145/KLGĐ ngày 26/5/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương đối với bà Trương Thị M kết luận: Trước, trong khi bị hiếp dâm và tại thời điểm giám định bị hại Trương Thị M bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số

F11. Tại các thời điểm trên bị hại Trương Thị M bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã tạm giữ đối với Triệu Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím than, bên trong lắp sim thuê bao 0362 381748, đã qua sử dụng; đối với bà Trương Thị M 01 chăn màu xanh, in họa tiết màu xanh-đỏ, đã qua sử dụng; 01 ruột chăn màu trắng, đã qua sử dụng; 01 gối vải màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 gối vải màu trắng, đã qua sử dụng; 01 váy liền thân, loại cộc tay có hoa văn; 01 chiếc quần lót nữ màu tím; 01 chăn màu xanh đã cũ.

Trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, ngày 18/5/2022 giữa bị cáo Triệu Văn T; người đại diện cho bị cáo Đặng Anh Q là ông Đặng Văn Phi và ông Trương Văn P (là đại diện hợp pháp của bị hại Trương Thị M) đã thỏa thuận về việc bồi thường tiền danh dự và sức khỏe cho bà M với tổng số tiền 20.800.000 đồng (Mỗi bị cáo là 10.400.000 đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 40/CT-VKSNH ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội *"Hiếp dâm"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Đặng Anh Q về tội Hiếp dâm theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 141 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn T và Đặng Anh Q phạm tội "Hiếp dâm".

- Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 30/8/2022.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Anh Q từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo Triệu Văn T thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Đặng Anh Q là người dưới 18 tuổi và không có tài sản gì riêng có giá trị.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím than, bên trong lắp sim thuê bao 0362 381748, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chăn màu xanh, in họa tiết màu xanh-đỏ, đã qua sử dụng; 01 ruột chăn màu trắng, đã qua sử dụng; 01 gối vải màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 gối vải màu trắng, đã qua sử dụng; 01 váy liền thân, loại cộc tay có hoa văn; 01 chiếc quần lót nữ màu tím; 01 chăn màu xanh đã cũ do không còn giá trị sử dụng, bị hại không yêu cầu lấy lại.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ Luật Hình sự; các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 590, 592 của Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Triệu Văn T, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Anh Q là ông Đặng Văn Phi và người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Thị M. Bị cáo Triệu Văn T bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 10.400.000 đồng; người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Anh Q bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 10.400.000 đồng

Ghi nhận bị cáo Triệu Văn T đã bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 5. 000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Anh Q đã bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 5. 000.000 đồng. Bị cáo Triệu Văn T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 5.400.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Anh Q là ông Đặng Văn Phi có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 5.400.000 đồng.

- Về án phí**:** Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14: Các bị cáo Triệu Văn T và Đặng Anh Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Do các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Ngoài ra đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc hộ nghèo; Bị hại và người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Anh Q trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo; Bị cáo, người đại diện của bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đề nghị áp dụng Điều 54 (BLHS) xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ đến 00 giờ 30 phút 19/01/2022, tại giường ngủ, trong buồng, phía chái nhà của ông Trương Văn P ở thôn Cổ Yểng, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của bà Trương Thị M, Triệu Văn T đã có hành vi giao cấu trái với ý muốn với bà M; Đặng Anh Q đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn với bà M (là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi). Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm con người được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được việc giao cấu trái với ý muốn của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì ham muốn, thỏa mãn dục vọng của mình mà các bị cáo lợi dụng bị hại bị bệnh, bị khiếm khuyết về thể chất và tinh thần để thực hiện hành vi giao cấu với bị hại với lỗi cố ý nên các phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, thống nhất bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên vị trí, vai trò tham gia của các bị cáo trong vụ án là khác nhau, cụ thể như sau:

Bị cáo T giữ vai trò chủ mưu, bị cáo đáng tuổi cha, chú của bị cáo Đặng Anh Q, bị cáo biết rõ bị cáo Q chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo không làm gương mà lại chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo Đặng Anh Q cùng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật với mình.

Bị cáo Q khi được bị cáo T rủ rê đã ngay lập tức đồng ý và thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của bị hại 02 lần. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản và Đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ XPVPHC Ngày 22/5/2020 của Chủ tịch UBND xã Thanh Tương, huyện Na Hang, nhưng tính đến ngày phạm tội lần xử phạt vi phạm hành chính này đối với bị cáo đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Triệu Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trước phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại; các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tại thời điểm phạm tội bị cáo Đặng Anh Q chưa đủ 18 tuổi, nên áp dụng quy định tại điều 91 Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, với tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo cần phải áp dụng một mức án tù thật nghiêm khắc, xử phạt các bị cáo hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Đặng Anh Q dưới khung hình phạt và xử phạt bị cao Triệu Văn T mức án như đề nghị của Luật sư bào chữa và Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo Triệu Văn T thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Đặng Anh Q là người dưới 18 tuổi và không có tài sản gì riêng có giá trị.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Triệu Văn T; người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Anh Q là ông Đặng Văn Phi và người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Thị M là ông Trương Văn P: Bị cáo Triệu Văn T bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 10.400.000 đồng; người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Anh Q là ông Đặng Văn Phi bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 10.400.000 đồng

Ghi nhận bị cáo Triệu Văn T đã bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 5. 000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Anh Q là ông Đặng Văn Phi đã bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 5. 000.000 đồng. Bị cáo Triệu Văn T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 5.400.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Anh Q là ông Đặng Văn Phi có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 5.400.000 đồng.

[7]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím than, bên trong lắp sim thuê bao 0362 381748, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chăn màu xanh, in họa tiết màu xanh-đỏ, đã qua sử dụng; 01 ruột chăn màu trắng, đã qua sử dụng; 01 gối vải màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 gối vải màu trắng, đã qua sử dụng; 01 váy liền thân, loại cộc tay có hoa văn; 01

chiếc quần lót nữ màu tím; 01 chăn màu xanh đã cũ do không còn giá trị sử dụng, bị hại không yêu cầu lấy lại.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9]. Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra vụ án, phát hiện trên chiếc vỏ chăn màu xanh của bà Trương Thị M có dấu vết tinh dịch người. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã áp dụng các biện pháp điều tra theo luật định để làm rõ dấu vết tinh dịch của ai nhưng không xác định được. Xác minh nguồn gốc chiếc chăn, được bà Trương Thị M và anh Trương Văn P (là anh trai bà M) cho biết chiếc chăn trên bà M được người lạ cho khi bà M đi lang thang lên khu vực thị trấn Na Hang, huyện Na Hang. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, không có căn cứ thể hiện dấu vết tinh dịch trên là dấu vết của tội phạm nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Quá trình điều tra vụ án phát hiện bà Trương Thị M không có chồng nhưng có 03 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định nhưng chưa xác định được bố đẻ của các cháu là ai, chưa xác định được tại thời điểm quan hệ tình dục dẫn đến mang thai, sinh con bà M có bị mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất hoặc hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi hay không nên chưa có căn cứ xem xét xử lý. Ngày 24/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan để thụ lý giải quyết nguồn tin tội phạm, tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn T và Đặng Anh Q phạm tội Hiếp dâm.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T **07** năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 30/8/2022.

- Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Anh Q **05** năm tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3 .Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ Luật hình sự; các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 590, 592 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Triệu Văn T, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Anh Q là ông Đặng Văn Phi và người đại diện cho bị hại Trương Thị M là ông Trương Văn P. Bị cáo Triệu Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trương Thị M (do ông Trương Văn P đại diện) số tiền 10.400.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Anh Q là ông Đặng Văn Phi có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trương Thị M (do ông Trương Văn P đại diện) số tiền 10.400.000 đồng. Trong đó:

Ghi nhận bị cáo Triệu Văn T đã bồi thường cho bị hại Trương Thị M số tiền 5.000.000 đồng (do ông Trương Văn P đại diện); người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Anh Q là ông Đặng Văn Phi đã bồi thường cho bị hại Trương Thị M (do ông Trương Văn P là đại diện hợp pháp) số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo Triệu Văn T có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại Trương Thị M (do ông Trương Văn P là đại diện hợp pháp) số tiền 5.400.000 đồng *(năm triệu bốn trăm nghìn đồng)*; người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Anh Q là ông Đặng Văn Phi có trách nhiêm tiếp tục bồi thường cho bị hại Trương Thị M (do ông Trương Văn P là đại diện hợp pháp) số tiền 5.400.000 đồng *(năm triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: (01) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu tím than, bên trong lắp sim thuê bao 0362 381748, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: (01) chăn màu xanh, in họa tiết màu xanh-đỏ, đã qua sử dụng; (01) ruột chăn màu trắng, đã qua sử dụng; **(**01) gối vải màu đỏ, đã qua sử dụng; (01) gối vải màu trắng, đã qua sử dụng; (01) váy liền thân, loại cộc tay có hoa văn; (01) chiếc quần lót nữ màu tím; (01) chăn màu xanh đã cũ.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 28/11/2022).*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Triệu Văn T, Đặng Anh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Triệu Văn T, ông Đặng Văn Phi.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người bào chữa cho bị cáo Đặng Anh Q; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quang Toán **Đỗ Mai Sơn** **Triệu Ngọc Thức**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại giam;
- UBND xã Thanh Tương
- Các bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Ngọc Thức